

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **80** /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 12 – 2025

V/v ly thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quang;
- Bà Đinh Thị Mỹ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký TAND khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025, về việc: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 678/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 794/2025/QĐST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày: 01/01/1984, căn cước công dân số: 060084012540, địa chỉ: Tổ dân phố A B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Kim P, sinh ngày: 16/4/1992, căn cước công dân số: 060192010871, địa chỉ: Tổ D B, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Theo Quyết định số 192/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06/11/2024, của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, về việc ông nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị Kim P thì bà P là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc En N, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày: 23/11/2021, tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng, bà P không đảm bảo được cuộc sống của các cháu, làm cho các cháu phải trở về sinh sống với ông B từ tháng 01/2025 cho đến nay.

Nhận thấy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng, không đảm cuộc sống của các cháu, do vậy ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc En N, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày: 23/11/2021 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù đã hiểu mục đích, ý nghĩa của việc cấp dưỡng, tuy nhiên do bà P thường xuyên đi lại, buôn bán ở nhiều nơi, không có nơi ở cố định, thu nhập không ổn định, trong khi đó ông B hiện đang buôn bán ở Cảng cá L, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 20 triệu đồng, đủ khả năng đảm bảo cuộc sống của các cháu, nên hiện tại ông B không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi các cháu

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc En N, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày: 23/11/2021 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng sau khi đã có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị Kim P có nơi thường trú tại tổ dân phố A B, phường L, tỉnh Lâm Đồng nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Kim P, trong đó ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Ông B trình bày sau khi ly hôn thì cháu En N và cháu Bảo A sống chung với bà P, tuy nhiên do môi trường sống không đảm bảo nên cháu N và cháu A phải chuyển về sinh sống với ông. Tại biên bản lập ngày 13/8/2025 và biên bản lập ngày 27/8/2025, cháu En N trình bày do bà P thường xuyên di chuyển nhiều nơi, không có nơi ở ổn định, ảnh hưởng đến đời sống và việc học tập nên cháu En N dẫn em là cháu Bảo A về sống chung với ông B và mong muốn được tiếp tục sống chung với cha. Tại biên bản xác minh lập ngày 27/8/2025, đại diện tổ dân phố 11 B xác nhận cháu N và cháu A hiện đang sống với ông B tại địa phương.

[4] Bà Phạm Thị Kim P đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng

nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa theo quy định là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. Trên cơ sở trình bày của con chung, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu En N và cháu Bảo A từ bà P sang ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con.

[7] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B: Giao cháu Nguyễn Ngọc En N, sinh ngày: 15/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày: 23/11/2021 cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí và xử lý tạm ứng án phí:

+ Ông Nguyễn Văn B được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, theo Biên lai thu số 0001651, ngày 31/7/2025.

+ Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú